

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2017/QĐ-UBND

Lạng Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại
trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện
và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính Phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 84/TTr-PNV ngày 22 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16/8/2017 và thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm
người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và
Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND
ngày 09/8/2017 của UBND huyện)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

(Sau đây gọi chung là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện).

3. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn bảo đảm theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp.

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn đăng ký

và được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận; kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Chủ tịch UBND huyện giao hàng năm và nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là những nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đều phải thực hiện, gồm:

a) Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền;

d) Thực hiện tốt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở;

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị lựa chọn đăng ký từ 3 đến 5 nhiệm vụ quan trọng (là nhiệm vụ lớn của cơ quan, đơn vị, đòi hỏi cần có sự nỗ lực, quyết tâm cao và sự sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện của người đứng đầu để hoàn thành). Những nhiệm vụ này phải được Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND huyện giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

4. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong năm trên các mặt sau:

- a) Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ;
- b) Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ;
- c) Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức, chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều 5. Nguyên tắc chấm điểm

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa 300 điểm; mỗi nhiệm vụ chung hoàn thành tính tối đa 60 điểm.

Mỗi nhiệm vụ chung bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ chung chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ chung đó;

b) Tổng điểm của các nhiệm vụ riêng được tính tối đa 400 điểm, mỗi nhiệm vụ hoàn thành được tính bằng 400 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ riêng bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ riêng chia đều cho các chỉ tiêu, nhiệm vụ riêng đó;

c) Tổng điểm của nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND huyện giao được tính tối đa 150 điểm, mỗi nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành được tính bằng 150 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ trọng tâm chia đều chỉ tiêu của nhiệm vụ trọng tâm đó;

d) Tổng điểm nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu được tính tối đa 150 điểm; trong đó:

Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ: tối đa 70 điểm;

Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ: tối đa 50 điểm;

Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức, chuẩn mực, gương mẫu; khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị: tối đa 30 điểm.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt 100% kế hoạch trở lên: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng hoặc nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% tiêu chí về khối lượng trở lên, tính 50% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch hoặc không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70% không tính điểm;

Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được; do khách quan, tính điểm tối đa bằng 80% tổng số điểm theo định mức của nhiệm vụ đó; do chủ quan: không tính điểm.

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không được tính điểm.

4. Cách tính điểm trừ

a) Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính: trừ 15 điểm (cơ quan, đơn vị không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm);

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 15 điểm.

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải đính chính, sửa đổi, mỗi văn bản trừ 05 điểm; đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 15 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, mỗi văn bản trừ 25 điểm; bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 05 điểm;

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 25 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý; buộc thôi việc, mỗi trường hợp trừ 20 điểm; cách chức, giáng chức, hạ bậc lương mỗi trường hợp trừ 15 điểm; cảnh cáo, mỗi trường hợp trừ 10 điểm; khiển trách, mỗi trường hợp trừ 05 điểm; có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông và quy định khác, mỗi lần vi phạm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, mỗi trường hợp trừ 05 điểm;

e) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận có sai phạm đến mức phải xử lý

thu hồi tiền, tài sản, trừ 25 điểm; địa phương đề nợ đọng nguồn vốn xây dựng cơ bản, cứ 01 tỷ đồng trừ 0,5 điểm;

g) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có công dân tập trung đông người lên huyện, tỉnh hoặc ra Trung ương khiếu kiện, mỗi vụ trừ 05 điểm;

Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn bị Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 05 điểm;

Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện cải sửa, yêu cầu giải quyết lại chiếm từ 50% trở lên tổng số các vụ việc của cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đó được Chủ tịch UBND huyện giải quyết, trừ 15 điểm; dưới 50% trừ 10 điểm;

Cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ chiếm từ 50% trở lên tổng số các vụ việc của cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đó được Chủ tịch UBND huyện giải quyết, trừ 20 điểm; dưới 50% trừ 15 điểm.

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Số lượng người đứng đầu cơ quan, đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tối đa 20% so với tổng số cơ quan, đơn vị xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 800 điểm trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 700 điểm đến dưới 800 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 700 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quy định này, gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và cho điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo quy định điểm c, d khoản 1, Điều 5 Quy định này.

4. Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát, chấm điểm của Tổ công tác; kết quả chấm điểm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

5. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; thông báo kết quả xếp loại tới các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Biểu dương

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch UBND huyện xem xét, biểu dương.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch UBND huyện xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc trong nhiệm kỳ bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người có từ 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn; các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trọng tâm và chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và đặc điểm tình hình của ngành, cơ quan, đơn vị, để lựa chọn xây dựng từ 03 đến 05 nhiệm vụ riêng; đồng thời cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này, gửi Phòng Nội vụ tổng hợp, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối hoặc lĩnh vực trước khi trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Chỉ đạo thực hiện Quyết định quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

3. Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và tự chấm điểm gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; đồng thời

đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm sau gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Tổ công tác do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, gồm 01 lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên thuộc các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài chính - Kế hoạch và Nội vụ.

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

Rà soát, chấm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; gửi các cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định;

c) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện thành lập Tổ Công tác rà soát, chấm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị;

d) Dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu Chủ tịch UBND huyện giao nhiệm vụ trọng tâm hàng năm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị;

b) Tổng hợp, thống kê các cơ quan, đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế- xã hội và nguồn vốn nợ đọng xây dựng cơ bản của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Tổ công tác trước ngày 15/12 hàng năm;

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị;

d) Tham mưu giúp UBND huyện theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế- xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tổng hợp, thống kê kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và các văn bản nhắc nhở, phê

binh người đứng đầu cơ quan, đơn vị của UBND huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, báo cáo Tổ công tác trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kiến nghị, phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghĩa